

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 1

Số TT	Đơn vị	Dự kiến xã/phường đạt chuẩn															Ghi chú
		Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030			
		Tổng số trường	Tổng số trường đạt chuẩn	Tỷ lệ % đơn vị trường đạt chuẩn	Tổng số trường	Tổng số trường đạt chuẩn	Tỷ lệ % đơn vị trường đạt chuẩn	Tổng số trường	Tổng số trường đạt chuẩn	Tỷ lệ % đơn vị trường đạt chuẩn	Tổng số trường	Tổng số trường đạt chuẩn	Tỷ lệ % đơn vị trường đạt chuẩn	Tổng số trường	Tổng số trường đạt chuẩn	Tỷ lệ % đơn vị trường đạt chuẩn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	6	4	66,7	6	4	66,7	6	5	83,3	6	5	83,3	6	#NAME?	#NAME?	-
1	Hoa Sữa	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	
2	Hoa Hướng Dương	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	
3	Hoa Hồng	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	
4	Trường MN Tuổi Thơ	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	
5	Trường MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng	1		0,0	1		0,0	1	1	100,0	1	1	100,0	1	1	100,0	
6	Cơ sở MN Anh Việt			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!	
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!	
8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!		1	#DIV/0!	
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids	1	0	0,0	1	0	0,0	1		0,0	1		0,0	1		0,0	
10	Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương	0		#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!			#DIV/0!	

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP TRƯỜNG, NHÓM LỚP GIÁO DỤC MẦM NON PHƯỜNG TAM THANH

(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 2

Số TT	Đơn vị	Thực trạng tháng 11/2025													Dự kiến đến năm 2030													Ghi chú
		Tổng số cơ sở GDM N	Số trường mầm non công lập, tư thực		Số trường g phổ thông có lớp mầm non	Cơ sở GDM N độc lập	Trường chuẩn Quốc gia		Riêng cơ sở GDMN thuộc vùng KK/ĐBK K	Tổng số nhóm, lớp	Nhóm trẻ	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	Tổng số cơ sở GDMN	Số trường mầm non công lập, tư thực		Số trường phổ thông có lớp mầm non	Cơ sở GDM N độc lập	Trường chuẩn Quốc gia		Riêng cơ sở GDMN thuộc vùng KK/ĐBK K	Tổng số nhóm, lớp	Nhóm trẻ	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	
			Công lập	Tư thực			Mức độ 1	Mức độ 2								Công lập	Tư thực			Mức độ 1	Mức độ 2							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
TỔNG CỘNG		7	3	2	0	2	0	0	0	1.170	19	13	440	698	7	3	2	0	2	143	13	77	2.145	544	481	449	671	
1	Hoa Sữa	1	1		-	-		-	0	13	3	4	3	3	1	1	-	0	-	1	-	0	13	4	3	3	3	
2	Hoa Hướng Dương	1	1		-	-	0	-	0	19	5	4	5	5	1	1			0	1	-	0	20	5	5	5	5	
3	Hoa Hồng	1	1		-	-	0	-	0	12	2	2	3	5	1	1		0	0	1	-	0	12	2	3	3	4	
4	Trường MN Tuổi Thơ	1		1	0	0		0		13	3	2	4	4	1		1		0		0	0	13	4	3	3	3	
5	Trường MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng	1		1	-	-	0	-	-	5	2	1	1	1	1		1		0	0	0	-	8	2	2	2	2	
6	Cơ sở MN Anh Việt				0	0		0							0				0		0							
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai	1			0	1		0		1	1				1				1		0		1	1				
8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng				0	0		0	0						0				0		0	0						
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids	1			0	1		0	0	3	2			1	1				1		0	0	3	2			1	
10	Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương	1			0	0	0	0		1	1								0		0		1	1				

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP TRẺ MẪU GIÁO TỪ 3-4 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 3a

Số TT	Đơn vị	Thực trạng trẻ 3-4 tuổi tháng 11/2025										Dự kiến trẻ 3 - 4 tuổi ra lớp đến năm 2028								Trẻ hoàn thành Chương trình GDMN hàng năm		Dự kiến trẻ 3 -4 tuổi ra lớp đến năm 2030								Trẻ hoàn thành Chương trình GDMN hàng năm		Ghi chú
		Trẻ 3 -4 tuổi trên địa bàn	Tổng số trẻ 3 - 4 tuổi ra lớp	Trong đó		Tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi ra lớp (%)	Trẻ em 3-4 tuổi học 2 buổi/n ngày	Trẻ em 3-4 tuổi học 2 buổi/n gây và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn		Tổng số trẻ địa bàn	Tổng số trẻ 3 - 4 tuổi ra lớp	Tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi ra lớp (%)	Tỷ lệ trẻ 3-4 tuổi học 2 buổi/n gây và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn		Tổng số trẻ ra lớp			Tổng số trẻ 3-4 tuổi học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn								
				Công lập	Ngoài công lập					Tổng số	Tỷ lệ % huy động						Tổng số	Tỷ lệ % huy động		Tổng số	Tỷ lệ % huy động			Trẻ 3-4 tuổi	Riêng trẻ vùng ĐBKK từ 3 -4 tuổi	Tổng số	Tỷ lệ % huy động	Trẻ 3-4 tuổi	Riêng trẻ vùng ĐBKK từ 3 -4 tuổi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
	TỔNG CỘNG	519	312	254	58	60,1	312	314	0	0	#####	646	304	1.526,8	100	0	0	#####	418	5	674	418	62,0	100	40	0	0,0	367	0			
1	Hoa Sữa	313	99	99	0	31,6	99	99	0	0	#DIV/0 !	363	1	0,3	120	0		#####	120	0	366	100	27,3	100	0	0	#DIV/0!	95	0			
2	Hoa Hường Dương	92	92	92	0	100,0	92	92			#DIV/0 !	125	125	100,0	125	0		#####	125	0	125	125	100,0	125	0	0	#DIV/0!	125	0			
3	Hoa Hồng	63	63	63	0	100,0	63	63	0	0	#DIV/0 !	93	93	100,0	93	0		#####	93		93	93	100,0	100	0	0	#DIV/0!	60	0			
4	Trường MN Tuổi Thơ	48	48		48	100,0	48	48			#DIV/0 !	50	50	100,0	50			#####	50		50	50	100,0	50			#DIV/0!	46	0			
5	Trường MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng	3	10		10	333,3	10	10			#DIV/0 !	15	30	200,0	30		0	0,0	30		40	40	100,0	40	40		0,0	40	0			
6	Cơ sở MN Anh Việt				0	#####					#DIV/0 !			#DIV/0!				#####								#DIV/0!	0	0				
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai				0	#####					#DIV/0 !			#DIV/0!				#####								#DIV/0!	0	0				
8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng				0	#####					0,0			#DIV/0!				0,0								0,0	0	0				
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids		0		0	#####		2			#DIV/0 !		5	#DIV/0!	100			#####	5		10	#####	100			#DIV/0!	0	0				
10	Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương	0	0		0	#####	0	0	0	0	#DIV/0 !	0	0	#DIV/0!	0	0		#####								#DIV/0!	0	0				

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP TRẺ MẪU GIÁO TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 3

Số TT	Đơn vị	Thực trạng trẻ 3 đến 5 tuổi tháng 11/2025										Dự kiến trẻ 3 đến 5 tuổi ra lớp đến năm 2028								Trẻ hoàn thành Chương trình GDMN hàng năm		Dự kiến trẻ 3 đến 5 tuổi ra lớp đến năm 2030								Trẻ hoàn thành Chương trình GDMN hàng năm		Ghi chú
		Trẻ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn	Tổng số trẻ 3 đến 5 tuổi ra lớp	Trong đó		Tỷ lệ huy động trẻ 3 đến 5 tuổi ra lớp (%)	Trẻ em 3 đến 5 tuổi học 2 buổi/ngày	Trẻ em 3 đến 5 tuổi học 2 buổi/ngày và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn		Tổng số trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp	Tỷ lệ huy động trẻ 3 đến 5 tuổi ra lớp (%)	Tỷ lệ trẻ 3 đến 5 tuổi học 2 buổi/ngày và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn		Tổng số trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp	Tỷ lệ huy động trẻ 3 đến 5 tuổi ra lớp (%)			Tỷ lệ trẻ 3 đến 5 tuổi học 2 buổi/nghĩa và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn								
				Công lập	Ngoài công lập					Tổng số	Tỷ lệ % huy động					Tổng số	Tỷ lệ % huy động			Tổng số	Tỷ lệ % huy động			Trẻ 3-5 tuổi	Riêng trẻ vùng ĐBK từ 3 -5 tuổi	Tổng số	Tỷ lệ % huy động	Trẻ 3-5 tuổi	Riêng trẻ vùng ĐBK K từ 3 -5 tuổi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
TỔNG CỘNG		1.215	749	609	140	61,6	749	749	0	0	#####	1.278	755	59,1	100	0	0	#####	764	5	1.283	874	68,1	100	40	0	0,0	823	0			
1	Hoa Sữa	763	208	208	0	27,3	208	208	0	0	####	749	101	13,5	100	0	0	#####	220	0	729	200	27,4	100	0	0	####	195	0			
2	Hoa Hướng Dương	242	242	242	0	100,0	242	242	0	0	####	250	250	100,0	100	0	0	#####	250	0	250	250	100,0	100	0	0	####	250	0			
3	Hoa Hồng	159	159	159	0	100,0	159	159	0	0	####	189	189	100,0	100	0	0	#####	189	0	189	189	100,0	100	0	0	####	156	0			
4	Trường MN Tuổi Thơ	48	128	0	128	266,7	128	128	0	0	####	50	150	300,0	100	0	0	#####	50	0	50	150	300,0	100	0	0	####	146	0			
5	Trường MN Victoria school Mailand Hoàng	8	34	0	34	425,0	34	34	0	0	####	120	64	53,3	100	0	0	#####	100	0	150	100	66,7	100	40	0	0,0	100	0			
6	Cơ sở MN Anh Việt	0	0	0	0	####	0	0	0	0	####	0	0	#####	100	0	0	#####	0	0	0	0	#####	100	0	0	####	0	0			
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai	0	0	0	0	####	0	0	0	0	####	0	0	#####	100	0	0	#####	0	0	0	0	#####	100	0	0	####	0	0			
8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phương	0	0	0	0	####	0	0	0	0	0,0	0	0	#####	100	0	0	0,0	0	0	0	0	#####	100	0	0	0,0	0	0			
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids	0	2	0	2	####	2	2	0	0	####	0	10	#####	100	0	0	#####	0	10	0	20	#####	100	0	0	####	10	0			
10	Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương	0	0	0	0	####	0	0	0	0	####	0	0	#####	100	0	0	#####	0	0	0	0	#####	100	0	0	####	0	36			

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP TRẺ MẪU GIÁO TỪ 4-5 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 3b

Số TT	Đơn vị	Thực trạng trẻ 4-5 tuổi tháng 11/2025										Dự kiến trẻ 4 - 5 tuổi ra lớp đến năm 2028								Trẻ hoàn thành Chương trình GDMN hàng năm		Dự kiến trẻ 4-5 tuổi ra lớp đến năm 2030								Trẻ hoàn thành Chương trình GDMN hàng năm	
		Trẻ 4-5 tuổi trên địa bàn	Tổng số trẻ 4-5 tuổi ra lớp	Trong đó		Tỷ lệ huy động trẻ 4-5 tuổi ra lớp (%)	Trẻ em 4-5 tuổi học 2 buổi/ngày	Trẻ em 4-5 tuổi học 2 buổi/ngày và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn		Tổng số trẻ trên địa bàn	Tổng số trẻ ra lớp	Tỷ lệ huy động trẻ 4-5 tuổi ra lớp (%)	Tỷ lệ trẻ 4-5 tuổi học 2 buổi/ngày và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Trẻ ra lớp vùng đặc biệt khó khăn														
				Công lập	Ngoài công lập					Tổng số	Tỷ lệ % huy động						Tổng số	Tỷ lệ % huy động	Trẻ 4-5 tuổi	Riêng trẻ vùng ĐBKk từ 4 -5 tuổi	Tổng số	Tổng số trẻ ra lớp	Tỷ lệ huy động trẻ 4-5 tuổi ra lớp (%)	Tỷ lệ trẻ 4-5 tuổi học 2 buổi/n gày và ăn bán trú	Riêng trẻ thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn	Tổng số	Tỷ lệ % huy động	Trẻ 4-5 tuổi	Riêng trẻ vùng ĐBKk từ 4 -5 tuổi		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
TỔNG CỘNG		696	437	355	82	62,8	437	435	0	0	#####	632	451	71,4	100	0	0	#####	346	0	609	456	74,9	100	0	0	#DIV/0!	456	0		
1	Hoa Sữa	450	109	109	0	24,2	109	109	0		#####	386	100	25,9	100	0		####	100	0	363	100	27,5	100	0		#DIV/0!	100	0		
2	Hoa Hướng Dương	150	150	150	0	100,0	150	150			#####	150	150	100,0	150	0	0	####	150		150	150	100,0	150	0		#DIV/0!	150	0		
3	Hoa Hồng	96	96	96	0	100,0	96	96	0		#####	96	96	100,0	96	0	0	####	96	0	96	96	100,0	96	0		#DIV/0!	96	0		
4	Trường MN Tuổi Thơ		80		80	#DIV/0!	80	80			#####		100	#####	100			####				100	#####	90			#DIV/0!	100			
5	Trường MN Victoria school				0	#DIV/0!	0				#####			#####				####					#####				#DIV/0!				
6	Cơ sở MN Anh Việt				0	#DIV/0!	0				#####			#####				####					#####				#DIV/0!				
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai				0	#DIV/0!	0				#####			#####				####					#####				#DIV/0!				
8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng				0	#DIV/0!	0				0,0			#####				0,0					#####				0,0		0		
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids		2		2	#DIV/0!	2				#####		5	#####	100			####		5		10	#####	100			#DIV/0!	10			
10	Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương				0	#DIV/0!	0				#####			#####				####					#####				#DIV/0!		36		

Phụ lục I
BIỂU TỔNG HỢP GIÁO VIÊN MẪU GIÁO TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI
(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 4

STT	Xã/phường	Thực trạng GV Mầm non tháng 11 năm 2025											Dự kiến năm 2030										Ghi chú
		Tổng số	Công lập	Tư thực	Đạt chuẩn trở lên		Trên chuẩn		TĐ khác		Tỷ lệ GV/lớp	Số GVM G còn thiếu so với định mức	Tổng số	Công lập	Tư thực	Đạt chuẩn trở lên		Trên chuẩn		TĐ khác	Tỷ lệ GV/lớp		
					SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %						SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %			SL	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
TỔNG CỘNG		59	46	13	52	88,1	42	71	0	0	2,0	134	66	52	13	66	100	55	83	0	2,2		
1	Hoa Sữa	16	16	-	16	100,0	13	83	0	0	2,3	1	17	17	0	17	100	17	100	0			
2	Hoa Hướng Dương	19	19	-	19	100,0	16	84	-	-	2,1	0	22	22	0	22	100	22	100	0	2,2		
3	Hoa Hồng	11	11	0	11	100,0	11	100	0	0	2,2	0	13	13	0	13	100	13	100	0	2,1		
4	Trường MN Tuổi Thơ	12		12	6	50,0	1	8	0	-	2,0	0	12	0	12	12	100	2	17	0	2		
5	Trường MN Victoria school Maillard Hoàng								0	-				0	0	0	#####	0	#####	0			
6	Cơ sở MN Anh Việt								0	-				0	0	0	#####	0	#####	0			
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai											0		0	0		#####	0	#####	0			
8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng								0	-				0	0	0	#####	0	#####	0			
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids	1		1			1	100	0	-	1,0		2	0	1	2	100	1	50	0			
10	Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương								0	-				0	0	0	#####	0	#####	0			

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP GIÁO VIÊN MẪU GIÁO TỪ 3 - 4 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 4a

STT	Xã/phường	Thực trạng GV Mẫu non tháng 11 năm 2025											Dự kiến đến năm 2030								Ghi chú	
		Tổng số	Công lập	Tư thực	Đạt chuẩn trở lên		Trên chuẩn		TĐ khác		Tỷ lệ GV/lớp	Số GVMG còn thiếu so với định mức	Tổng số	Công lập	Tư thực	Đạt chuẩn trở lên		Trên chuẩn		TĐ khác		Tỷ lệ GV/lớp
					SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %						SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
TỔNG CỘNG		26	22	4	22	85	21	80,8	0	0	2,0	78	32	27	5	32	100,0	27	84,4	0	2,2	0
1	Hoa Sữa	9	9	-	9	100	9	100	0	0	2,3	0	9	9	0	9	100	9	100	0	2,3	
2	Hoa Hường Dương	8	8		8	100	7	.87,5	0	0	2,0	1	11	11		11	100	11	100	0	2,2	
3	Hoa Hồng	5	5	0	5	100	5	100	0	0	2,5	0	7	7	0	7	100	7	100	0	2,3	
4	Trường MN Tuổi Thơ	4		4	0		0		0	-	2,0	0	4		4	4	100	0	0		2,0	
5	Trường MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng								0	-						0	#####		#####			
6	Cơ sở MN Anh Việt								0	-						0	#####		#####			
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai															0	#####		#####			
8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng								0	-						0	#####		#####			
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids	0		0					0	-			1		1	1	100		0			

10	Nhóm trẻ tự thực Ảnh Dương								0	-						0	#####		#####			
----	-------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	---	---	--	--	--	--	--	---	-------	--	-------	--	--	--

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP GIÁO VIÊN MẪU GIÁO TỪ 4 - 5 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 140/KH-UBND ngày 24/4/2026 của UBND phường Tam Thanh)

Biểu 4b

STT	Xã/phường	Thực trạng GV Mầm non tháng 11 năm 2025											Dự kiến đến năm 2030								Ghi chú	
		Tổng số	Công lập	Tư thực	Đạt chuẩn trở lên		Trên chuẩn		TĐ khác		Tỷ lệ GV/lớp	Số GVMG còn thiếu so với định mức	Tổng số	Công lập	Tư thực	Đạt chuẩn trở lên		Trên chuẩn		TĐ khác		Tỷ lệ GV/lớp
					SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %						SL	tỷ lệ %	SL	tỷ lệ %			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
TỔNG CỘNG		33	24	9	28	85	21	64	0	0	2,1	56	974	25	10	41	4	22	2	0	2,2	
1	Hoa Sữa	7	7	-	7	100	4	57	0	0	2,3	1	8	8	0	8	100	8	100			
2	Hoa Hướng Dương	11	11		11	100	9	82	0	0	2,2	0	11	11		11	100	11	100	0	2,2	
3	Hoa Hồng	6	6	0	6	100	6	100	0	0	2,0	0	6	6	0	6	100	0	0	0	2,0	
4	Trường MN Tuổi Thơ	8		8	4	50	1	13		0	2,0	0	8		8	8	100	2	25		2,0	
5	Trường MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng					#DIV/0!		#####		####							#####		#####			
6	Cơ sở MN Anh Việt					#DIV/0!		#####		####							#####		#####			
7	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai					#DIV/0!		#####		####		0				7	#####		#####			

8	Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng					#DIV/0!		#####		####							#####		#####			
9	Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids	1		1		0	1	100		0			2		2	1	50	1	50			
10	Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương					#DIV/0!		#####		####							#####		#####			